ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CHUẨN ĐẦU RA
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: Sư phạm Toán học
(Mathematics Teacher Education)

I. MỤC TIÊU CHUNG

Đào tạo cử nhân sư phạm ngành Toán có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức và năng lực giảng dạy; có sức khỏe tốt để đảm bảo công việc giảng dạy. Cử nhân sư phạm ngành Toán phải nắm vững các tri thức về Toán cơ bản và phương pháp giảng dạy Toán ở trường THPT, THCS; có khả năng giảng dạy các kiến thức toán cho học sinh trung học theo định hướng phát triển năng lực của người học, đáp ứng được yêu cầu đổi giáo dục.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Yêu cầu về kiến thức:

Chương trình hướng tới trang bị những kiến thức về Toán cơ bản, Toán sơ cấp và Toán ứng dụng cũng như các tư duy thuật toán.

2. Yêu cầu về kỹ năng:

Trang bị cho sinh viên có khả năng sử dụng phương pháp dạy học môn Toán để dạy các kiến thức toán học cho học sinh trung học phổ thông, rèn luyện cho học sinh năng lực tư duy toán học, nặng lực vận dụng toán học…

3. Yêu cầu về phẩm chất đạo đức:

Có phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thấm nhuần thế giới quan Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên.

Có phương pháp phân tích đánh giá quá trình học tập của học sinh để tìm ra phương pháp dạy học phù hợp.

4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Giảng dạy toán ở các trường THPT, THCS.
- Giảng viên ở các trường cao đẳng, đại học.
- Cán bộ nghiên cứu ở các viện, cơ quan nghiên cứu về toán.
- Các công việc khác có sử dụng Toán học.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ khi ra trường:

- Có khả năng tự nghiên cứu để thích ứng với chương trình mới và sách giáo khoa mới theo hướng phát triển năng lực của người học.
- Các SV khá, giỏi có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn như Thạc sĩ, Tiến sĩ về chuyên ngành Toán hay giáo dục học môn toán.
- Có khả năng tiếp thu các phương pháp và công nghệ dạy học mới, biết khai thác các nguồn thông tin trên mạng internet để tăng cường kiến thức, phục vụ cho việc dạy học và nghiên cứu

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân sư phạm ngành Toán học có khả năng:

1. Kiến thức:

1.1. Giải thích và vận dụng các kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác giáo dục.

1.2. Có kiến thức về nghiệp vụ sư phạm, tâm lý lứa tuổi học sinh, phương pháp giảng dạy Toán ở bậc phổ thông trung học.

1.3. Có kiến thức và hiểu biết sâu sắc về chương trình đào tạo bậc THPT.

1.4. Có kiến thức cơ bản về các chuyên ngành Đại số, Hình học, Giải tích, Số học, Xác suất….

1.5. Có trình độ tiếng Anh đạt chuẩn B1, có ngoại ngữ chuyên ngành Toán ở mức độ đọc hiểu hỗ trợ công tác giảng dạy và nghiên cứu.

1.6. Sử dụng được các kiến thức cơ bản về tin học, đặc biệt là các phần mềm dạy học Toán, các phần mềm toán học: GSP, Maple, Mathematica … Xử lý các văn bản Toán học bằng TEX.

2. Kỹ năng

2.1. Thiết kế bài giảng. Tổ chức cho học sinh làm việc tập thể và học tập theo nhóm.

2.2. Làm một số đồ dùng dạy học cơ bản. Minh họa được một số kiến thức Toán học bằng máy tính.

2.3. Sử dụng các phần mềm toán học một cách thích hợp để nâng cao chất lượng dạy học.

2.4. Khả năng bồi dưỡng cho học sinh yếu, học sinh giỏi.

2.5. Có phương pháp phân tích đánh giá quá trình học tập của học sinh để tìm ra phương pháp dạy học phù hợp.

3. Thái độ

3.1 Có tác phong nghiêm túc, khoa học.

3.2 Có lòng yêu nghề, tâm huyết với nghề.

3.3 Có đạo đức của người thầy giáo.

IV. CƠ HỘI VIỆC LÀM

1. Giảng dạy toán ở các trường phổ thông.

2. Giảng viên ở các trường cao đẳng, đại học.

3. Cán bộ nghiên cứu ở các viện, cơ quan.

4. Chuyên viên, cán bộ quản lý ở các sở, ban, ngành.

5. Một số công việc khác có sử dụng kiến thức Toán.

V. QUAN HỆ GIỮA CÁC MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VỚI CHUẨN ĐẦU RA

Để phân tích mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra chương trình với mục tiêu đào tạo , chúng tôi chia mục tiêu đào tạo thành các mục nhỏ và chỉ rõ mối liên hệ giữa chúng với chuẩn đầu ra của chương trình:

Mục tiêu đào tạo:

1. Phẩm chất đạo đức.

2. Có kiến thức về toán cơ bản, toán sơ cấp, toán ứng dụng và tư duy thuật toán. Có kiến thức về nghiệp vụ sư phạm.

3. Có kiến thức về toán để phát triển chuyên sâu.

4. Có kỹ năng sử dụng phương pháp dạy học môn Toán để dạy Toán, rèn luyện cho học sinh khả năng tư duy toán học, khả năng vận dụng Toán học.

5. Có kỹ năng giáo dục học sinh thông qua việc giảng dạy các kiến thức toán học của chương trình trung học phổ thông.

6. Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ (tiếng Anh) chuyên ngành Toán trong giảng dạy và nghiên cứu. Sử dụng được một số phần mềm Toán học.

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH	MỤC TIÊU ĐÀO TẠO					
	1	2	3	4	5	6
Kiến thức:						
1. Giải thích và vận dụng các kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác giáo dục.	X					
2. Vận dụng được các kiến thức về nghiệp vụ sư phạm, tâm lý lứa tuổi học sinh vào việc dạy học.		X		X	X	
3. Có kiến thức và hiểu biết sâu sắc về chương trình đào tạo bậc THPT.		X		X	X	
4. Có kiến thức cơ bản về các chuyên ngành Đại số, Hình học, Giải tích, Số học, Xác suất ….		X	X	X	X	X
5. Biết sử dụng ngoại ngữ (tiếng Anh), đặc biệt là ngoại ngữ chuyên ngành Toán trong giảng dạy và nghiên cứu.		X	X			X
6. Sử dụng được các kiến thức cơ bản về tin học, đặc biệt là các phần mềm dạy học Toán, các phần mềm toán học: Maple, Mathematica … Xử lý văn bản bằng TEX.		X		X	X	
Kỹ Năng:						
1. Thiết kế bài giảng. Tổ chức cho học sinh làm việc tập thể và học tập theo nhóm.		X		X	X	
2. Làm một số đồ dùng dạy học cơ bản. Minh họa được một số kiến thức Toán học bằng máy tính.		X		X	X	
3. Sử dụng các phần mềm toán học một cách thích hợp để nâng cao chất lượng dạy học.		X		X	X	
4. Khả năng bồi dưỡng cho học sinh yếu, học sinh giỏi		X	X			X
Thái độ:						
1. Có tác phong nghiêm túc, khoa học.	X		X			
2. Có lòng yêu nghề và đạo đức của người thầy, cô giáo.	X					
3. Có phương pháp phân tích đánh giá quá trình học tập của học sinh để tìm ra phương pháp dạy học phù hợp.		X		X	X	

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 8 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS. NGUYỄN THÁM

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CHUẨN ĐẦU RA
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: Sư phạm Tin học
(Informatics Teacher Education)

I. MỤC TIÊU CHUNG

Đào tạo cử nhân sư phạm ngành Tin học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức và năng lực chuyên môn để giảng dạy tin học ở các bậc học THCS, THPT, TCCN, CĐ, ĐH…đồng thời có thể làm việc chuyên môn trong các lĩnh vực khác nhau của ngành CNTT.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Yêu cầu về kiến thức

- Có những tri thức nền tảng thuộc lĩnh vực CNTT và phương pháp giảng dạy chuyên ngành để có thể nghiên cứu giảng dạy được tốt môn Tin học và các chủ đề tích hợp với Tin học ở THPT.
- Có trình độ ứng dụng CNTT cao để tham gia các đề án, các khóa bồi dưỡng về ứng dụng CNTT cho giáo viên phổ thông.
- Có đủ cơ sở để cập nhật và nâng cao kiến thức chuyên ngành CNTT và kiến thức sư phạm. Trên cơ sở đó giữ vững sự phát triển của cá nhân theo sát sự phát triển nhanh của CNTT và những thay đổi, tiến bộ trong giáo dục.
- Có đủ kiến thức cơ bản và nâng cao trong một số vấn đề chọn lọc của CNTT để có thể làm việc với các vị trí khác nhau trong ngành CNTT.
- Có đủ kiến thức chuyên ngành để có thể tiếp tục học lên các bậc học cao hơn.
- Bước đầu sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành.

2. Yêu cầu về kỹ năng

a. Kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học Tin học

- Có các kỹ năng sư phạm cần thiết của người giáo viên để thực hiện được nhiệm vụ giảng dạy môn Tin học ở các cơ sở đào tạo.
- Biết cách khai thác máy tính hiệu quả, đặc biệt là các phần mềm dạy học.
- Có kỹ năng xây dựng các chủ đề tích hợp ứng dụng CNTT với các lĩnh vực khác để giảng dạy cho bậc học phổ thông.

b. Tổ chức hoạt động giáo dục

- Có các kỹ năng sư phạm cần thiết của người giáo viên để thực hiện được nhiệm vụ giáo dục ở các cơ sở đào tạo.

c. Xây dựng phần mềm

- Có kỹ năng đánh giá các khả năng ứng dụng CNTT để giải quyết các vấn đề thực tế.
- Có kỹ năng thiết kế và xây dựng phần mềm để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

d. Kỹ năng khai thác hệ thống máy tính phục vụ cho dạy học và công tác

- Có các kỹ năng để cài đặt, bảo trì phần cứng và phần mềm của các hệ thống máy tính.
- Có các kỹ năng khai thác các thiết bị phần cứng, phần mềm phục vụ cho việc dạy học và các hoạt động khác của nhà trường, cơ quan một cách có hiệu quả.

e. Kỹ năng quản trị mạng

- Có kỹ năng thiết lập, cấu hình, vận hành và bảo trì các mạng máy tính cục bộ và kết nối với Internet.

f. Giải quyết vấn đề

- Có kỹ năng phân tích, lựa chọn, đánh giá các giải pháp để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong dạy học, giáo dục và ứng dụng CNTT.

g. Giao tiếp

- Có kỹ năng giao tiếp tốt với đồng nghiệp, học sinh và các đối tượng liên quan khác trong các vấn đề liên quan đến học tập, dạy học và công tác.

h. Làm việc nhóm

- Có những kỹ năng tổ chức làm việc nhóm một cách hiệu quả.

3. Yêu cầu về phẩm chất đạo đức

a. Có đạo đức của một nhà giáo, một viên chức

- Tâm huyết với nghề giáo, có ý thức bồi dưỡng, giữ gìn, phát triển lương tâm và danh dự của người giáo viên.
- Trung thực, thẳng thắn trong học tập và nghề nghiệp.
- Trung thực, nhân ái, sẵn sàng giúp đỡ học sinh, đồng nghiệp và mọi người.

b. Có đạo đức và tác phong của một nhà nghiên cứu

- Trung thực, thẳng thắn trong học tập và nghiên cứu.
- Say mê nghiên cứu, làm việc một cách chính xác, khoa học.

c. Có ý thức trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức với cộng đồng và xã hội

- Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của nhà trường, cơ quan; Nghiêm túc tuân thủ pháp luật và hiến pháp.
- Yêu cái đẹp, cái tốt; Ghét cái xấu, cái tiêu cực; Sẵn sàng đấu tranh bảo vệ cái tốt, cái đẹp, chống cái xấu, cái tiêu cực.
- Có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường, bảo vệ và phát triển cộng đồng.

4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy môn Tin học trong các trường THCS, THPT, CĐ, ĐH và các cơ sở đào tạo khác.
- Làm việc ở các trung tâm nghiên cứu, phát triển và ứng dụng CNTT.
- Làm việc ở các cơ sở giáo dục đào tạo, các cơ quan quản lý giáo dục các cấp và các cơ quan khác trong lĩnh vực CNTT.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ khi ra trường

- Có khả năng tự học và tự bồi dưỡng để tự nâng cao trình độ, theo kịp với sự phát triển của ngành CNTT, đáp ứng nhu cầu đổi mới và nâng cao năng lực của người làm việc.
- Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Sư phạm Tin học có các năng lực và phẩm chất:

1. Có đạo đức nghề nghiệp, có phẩm chất cơ bản của người giáo viên.

2. Năng lực chuyên môn:

Giảng dạy tốt môn Tin học và các chủ đề tích hợp với Tin học ở THPT. Có khả năng tham gia giảng dạy một số học phần về CNTT tại các trường Cao đẳng, Đại học và các cơ sở đào tạo khác.

Vận dụng các kiến thức chuyên môn để tham gia các đề án, các khóa bồi dưỡng về ứng dụng CNTT cho giáo viên phổ thông.

3. Năng lực dạy học

Có năng lực tổ chức hoạt động dạy và học, năng lực hiểu tâm lý học sinh, năng lực vận dụng các lý thuyết, nguyên tắc và kỹ thuật dạy học hiện đại.

4. Năng lực giáo dục

Có kiến thức và các kỹ năng phương pháp của khoa học giáo dục, tâm lý học để làm tốt công tác giáo dục học sinh với vai trò là giáo viên của các trường Trung học phổ thông, và các cơ sở đào tạo khác.

5. Năng lực phát triển nghề nghiệp

Có năng lực học lên các bậc học cao hơn, cập nhật và nâng cao kiến thức chuyên ngành CNTT và kiến thức sư phạm theo sát sự phát triển nhanh của CNTT và những thay đổi, tiến bộ trong giáo dục.

Có năng lực thích ứng và chuyển đổi môi trường làm việc.

6. Năng lực nghiên cứu giáo dục

Có năng lực vận dụng kiến thức và các kỹ năng phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và khoa học giáo dục nói riêng để giải quyết các đề tài khoa học giáo dục phục vụ công tác giảng dạy và học tập nâng cao trình độ.

7. Năng lực ngoại ngữ

Có trình độ tiếng Anh đạt chuẩn B1 hoặc ngoại ngữ khác có trình độ tương đương, sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu chuyên ngành.

IV. CƠ HỘI VIỆC LÀM

1. Giáo viên Tin học tại các trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở, THCN.

2. Giảng viên Tin học tại các trường Cao đẳng, Đại học.

3. Chuyên viên CNTT tại các trường Phổ thông, các cơ sở đào tạo khác và các cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

4. Lập trình viên phát triển phần mềm tại các trung tâm nghiên cứu, phát triển và ứng dụng CNTT.

5. Quản trị mạng máy tính tại các cơ sở đào tạo, các cơ quan, công ty và đơn vị làm việc khác.

V. QUAN HỆ GIỮA CÁC MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VỚI CHUẨN ĐẦU RA

Mục tiêu đào tạo			Chuẩn đầu ra						
			1	2	3	4	5	6	7
Kiến thức	* Khối kiến thức chung		x	x	x	x	x	x	x
	* Khối kiến thức đào tạo và rèn luyện năng lực sư phạm								
	- Kiến thức cơ sở chung		x	x	x	x		x	
	- Thực hành sư phạm		x	x	x	x			
	- Kiến thức, kỹ năng và năng lực dạy học chuyên ngành			x	x	x	x	x	
	* Khối kiến thức chuyên ngành								
	- Kiến thức cơ sở ngành			x			x	x	
	- Kiến thức chuyên sâu của ngành		x	x	x	x	x	x	x
Kỹ năng	**Cứng**	Tổ chức HĐ dạy học Tin học	x	x	x	x			
		Tổ chức hoạt động giáo dục	x	x	x	x		x	
		Xây dựng phần mềm		x			x	x	
		Khai thác hệ thống máy tính		x	x	x		x	
		Quản trị mạng		x			x	x	
	Mềm	Giải quyết vấn đề		x	x	x			
		Giao tiếp			x	x			
		Làm việc theo nhóm		x	x	x		x	
Phẩm chất, đạo đức	Đạo đức của nhà giáo (cán bộ viên chức)		x	x					
	Đạo đức, tác phong của một nhà nghiên cứu		x	x	x	x		x	
	Ý thức trách nhiệm, ý thức TC kỷ luật, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội		x	x	x	x			

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 8 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS. NGUYỄN THÁM

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CHUẨN ĐẦU RA
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: Sư phạm Vật lý
(Physics Teacher Education)

I. MỤC TIÊU CHUNG

Đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Vật lý có phẩm chất chính trị vững vàng; có đạo đức, tư cách và sức khỏe tốt; có kiến thức vững vàng, sâu sắc về Vật lý đại cương, phương pháp giảng dạy Vật lý; có kiến thức cơ bản về Vật lý lý thuyết; để giảng dạy vật lý ở trường THPT, trung học chuyên nghiệp, trường cao đẳng, đại học hoặc làm việc trong các cơ sở nghiên cứu khoa học; có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ thạc sỹ, tiến sỹ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục của đất nước.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Yêu cầu về kiến thức

- Có kiến thức đầy đủ và sâu sắc về vật lý đại cương, về thí nghiệm vật lý; có kiến thức đầy đủ, cơ bản về vật lý lý thuyết, điện tử học.
- Có kiến thức cơ bản về toán học, tin học và những vấn đề của vật lý hiện đại và lịch sử vật lý.
- Có khả năng về tiếng Anh chuyên ngành Vật lý để có thể đọc hiểu các tài liệu chuyên môn.

2. Yêu cầu về kỹ năng

- Có kỹ năng vận dụng các kiến thức vật lý để giải các bài toán về vật lý đại cương, các bài toán vật lý ở trung học phổ thông; giải thích được các hiện tượng vật lý trong tự nhiên, trong đời sống và biết ứng dụng vật lý trong kỹ thuật.
- Có khả năng điều khiển và hướng dẫn các hoạt động nhận thức của người học về môn vật lý trong trường phổ thông, thực hiện thành công các mục tiêu bài học.
- Sử dụng thành thạo các dụng cụ và thiết bị trong phòng thí nghiệm bộ môn vật lý ở trường phổ thông và các phương tiện, thiết bị dạy học thông dụng.

3. Yêu cầu về phẩm chất đạo đức

Thể hiện các phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống mẫu mực của người giáo viên. Vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của nhà nước vào tình hình công tác cụ thể.

Các chỉ số thể hiện:

- Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia các hoạt động chính trị xã hội; thực hiện nghĩa vụ công dân.

- Yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học; chấp hành Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của Ngành; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm.

- Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.

4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Có khả năng tìm kiếm và đảm nhận các công việc trong ngành giáo dục và các ngành liên quan phù hợp với các chuẩn đầu ra đã được đào tạo.

Các chỉ số thể hiện:

- Được tuyển dụng làm giáo viên bộ môn ở các bậc học phổ thông sau khi tốt nghiệp.

- Có khả năng đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy ở các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học.

- Có khả năng tìm kiếm việc làm ở các Viện, Trung tâm nghiên cứu.

- Có khả năng tìm kiếm việc làm ở nhà xuất bản, tạp chí khoa học, công ty tư vấn về giáo dục; công ty tư vấn và kinh doanh thiết bị cho giáo dục, nông-y-sinh-hóa-lý; các cơ quan, các tổ chức xã hội trong và ngoài nước.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp là người không ngừng đánh giá tác động của các lựa chọn và hành động của mình lên những người khác (người học, phụ huynh người học và những bên liên quan khác trong cộng đồng học tập) và là người chủ động tìm kiếm các cơ hội để phát triển, đáp ứng chuẩn nghề nghiệp.

Các chỉ số thể hiện:

- Tích cực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.

- Tự đánh giá, tự rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học và giáo dục.

- Phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới.

- Áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhằm tăng cường tối đa hiệu quả học tập của người học.

- Có trình độ tiếng Anh đạt chuẩn B1 hoặc ngoại ngữ khác có trình độ tương đương.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Sư phạm Vật lý có khả năng:

1. Đạo đức nghề nghiệp:

Thể hiện các phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống mẫu mực của người giáo viên. Vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của nhà nước vào tình hình công tác cụ thể.

Các chỉ số thể hiện:

- Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia các hoạt động chính trị xã hội; thực hiện nghĩa vụ công dân.

- Yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học; chấp hành Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của Ngành; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm.

- Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.

2. Năng lực chuyên ngành:

Thể hiện kiến thức về Vật lý vững vàng, hiểu được các khái niệm trọng tâm, các phương pháp tiếp cận và cấu trúc của môn học sẽ giảng dạy, từ đó làm cho môn học trở nên có ý nghĩa đối với người học.

Các chỉ số thể hiện:

- Nắm vững kiến thức cơ bản về ngành được đào tạo.
- Thể hiện nội dung ngành học theo nhiều cách tiếp cận khác nhau.
- Tích hợp kiến thức mang tính liên ngành.

3. Năng lực dạy học

a. Kế hoạch dạy học: Có khả năng lập và quản lý kế hoạch dạy học dựa trên kiến thức nội dung môn học, người học, cộng đồng và mục tiêu của chương trình.

Các chỉ số thể hiện:

- Xây dựng các kế hoạch dạy học trên cơ sở nhu cầu đa dạng của người học, phù hợp với mục tiêu của chương trình, vừa sức đối với người học và dựa trên các nguyên tắc của phương pháp dạy học hiệu quả.

- Thiết kế các kế hoạch hoạt động khác (chủ nhiệm lớp, công tác Đoàn, Đội …) đảm bảo tính khả thi, phù hợp hoàn cảnh và điều kiện, thể hiện khả năng hợp tác.

b. Các phương pháp dạy học: Áp dụng các thành tựu của khoa học công nghệ trong giáo dục; Sử dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau để khuyến khích sự phát triển tư duy, giải quyết vấn đề và các kỹ năng thể hiện của người học.

Các chỉ số thể hiện:

- Thực hiện nội dung dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng quy định trong chương trình môn học.

- Lựa chọn các phương pháp dạy học khác nhau, các phương tiện dạy học và thiết bị kỹ thuật để đạt được các mục đích dạy học đa dạng và đáp ứng nhu cầu của người học.

- Lôi cuốn người học vào việc học tích cực, chủ động và sáng tạo, phát triển năng lực tự học và tư duy.

4. Năng lực giáo dục

a. Tổ chức môi trường học tập: Tạo môi trường học tập tương tác trên cơ sở hiểu biết động cơ và hành vi của cá nhân và nhóm, khuyến khích người học chủ động trong học tập và tự tạo động cơ học tập.

Các chỉ số thể hiện:

- Sử dụng phù hợp các phương pháp quản lý hành vi của người học.

- Quản lý thời gian, không gian và các hoạt động học tập một cách có hiệu quả.

- Lôi cuốn người học vào việc đưa ra các quyết định để giải quyết các vấn đề trong học tập và cuộc sống.

b. Các phương pháp đánh giá: Hiểu và sử dụng các phương pháp đánh giá khác nhau đảm bảo yêu cầu công khai, công bằng, khách quan, chính xác, toàn diện và phát triển năng lực tự đánh giá của người học; sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá để điều chỉnh quá trình dạy và học.

Các chỉ số thể hiện:

- Vận dụng được nhiều phương pháp đánh giá khác nhau để thúc đẩy quá trình học tập của người học, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh quá trình dạy và học

- Đánh giá tác động của các hoạt động trong lớp lên cá nhân và toàn thể lớp học, thu thập thông tin phản hồi bằng các biện pháp thích hợp.

- Đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức một cách khách quan, công bằng, xây dựng và có tác dụng thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của người học.

c. Thái độ và hành vi: Thúc đẩy các mối quan hệ với đồng nghiệp, phụ huynh người học và các cơ quan đoàn thể ở địa phương để hỗ trợ việc học tập của người học.

Các chỉ số thể hiện:

- Tham gia các hoạt động của nhà trường để làm cho toàn trường trở thành một môi trường học tập thân thiện.

- Tìm hiểu và nắm bắt tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của người học; có trách nhiệm, thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với người học giúp người học khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt.

- Thiết lập quan hệ thân thiện với phụ huynh người học, phối hợp với gia đình và cộng đồng để hỗ trợ việc học tập và rèn luyện của người học.

5. Năng lực phát triển nghề nghiệp

a. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp: Có khả năng tìm kiếm và đảm nhận các công việc trong ngành giáo dục và các ngành liên quan phù hợp với các chuẩn đầu ra đã được đào tạo.

Các chỉ số thể hiện:

- Được tuyển dụng làm giáo viên bộ môn ở các bậc học phổ thông sau khi tốt nghiệp.

- Có khả năng đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy ở các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học.

- Có khả năng tìm kiếm việc làm ở các Viện, Trung tâm nghiên cứu.

- Có khả năng tìm kiếm việc làm ở nhà xuất bản, tạp chí khoa học, công ty tư vấn về giáo dục; công ty tư vấn và kinh doanh thiết bị cho giáo dục, nông-y-sinh-hóa-lý; các cơ quan, các tổ chức xã hội trong và ngoài nước.

b. Khả năng phát triển nghề nghiệp: Sinh viên tốt nghiệp là người không ngừng đánh giá tác động của các lựa chọn và hành động của mình lên những người khác (người học,

phụ huynh người học và những bên liên quan khác trong cộng đồng học tập) và là người chủ động tìm kiếm các cơ hội để phát triển, đáp ứng chuẩn nghề nghiệp.

Các chỉ số thể hiện:

- Tích cực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn vật lí ở trình độ thạc sĩ và tiến sĩ.

- Tự đánh giá, tự rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học và giáo dục.

- Phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới.

- Áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhằm tăng cường tối đa hiệu quả học tập của người học.

- Có trình độ tiếng Anh đạt chuẩn B1 hoặc ngoại ngữ khác có trình độ tương đương.

IV. CƠ HỘI VIỆC LÀM

1. Được tuyển dụng làm giáo viên bộ môn ở các bậc học phổ thông sau khi tốt nghiệp.

2. Giảng dạy Vật lý ở các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học.

3. Làm việc ở các Viện, Trung tâm nghiên cứu.

4. Làm việc ở nhà xuất bản, tạp chí khoa học, công ty tư vấn về giáo dục; công ty tư vấn và kinh doanh thiết bị cho giáo dục, nông-y-sinh-hóa-lý; các cơ quan, các tổ chức xã hội trong và ngoài nước.

V. QUAN HỆ GIỮA CÁC MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VỚI CHUẨN ĐẦU RA

Mục tiêu đào tạo		**Chuẩn đầu ra**				
		1	**2**	**3**	**4**	**5**
Kiến thức	* Khối kiến thức chung	x				x
	* Khối kiến thức đào tạo và rèn luyện năng lực sư phạm	x	x	x	x	x
	- Kiến thức cơ sở chung	x		x	x	
	- Thực hành sư phạm			x	x	x
	- Kiến thức, kỹ năng và năng lực dạy học chuyên ngành		x	x	x	x
	* Khối kiến thức chuyên ngành		x			x
	- Kiến thức cơ sở ngành		x			x
	- Kiến thức chuyên sâu của ngành		x			x

Kỹ năng	**Cứng**	Có kỹ năng vận dụng các kiến thức vật lý để giải các bài toán về vật lý đại cương, các bài toán vật lý ở trung học phổ thông; giải thích được các hiện tượng vật lý trong tự nhiên, trong đời sống và biết ứng dụng vật lý trong kỹ thuật.		x			x
		Sử dụng thành thạo các dụng cụ và thiết bị trong phòng thí nghiệm bộ môn vật lý ở trường phổ thông và các phương tiện, thiết bị dạy học thông dụng.		x			x
	Mềm	Có khả năng điều khiển và hướng dẫn các hoạt động nhận thức của người học về môn vật lý trong trường phổ thông, thực hiện thành công các mục tiêu bài học.		x	x	x	
Phẩm chất, đạo đức	Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia các hoạt động chính trị xã hội; thực hiện nghĩa vụ công dân.		x				
	Yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học; chấp hành Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của Ngành; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm.		x		x	x	
	Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.		x				

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CHUẨN ĐẦU RA
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp
(Technology Teacher Education)

I. MỤC TIÊU CHUNG

Đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp có phẩm chất chính trị vững vàng; có đạo đức, tư cách và sức khỏe tốt; có kiến thức vững vàng, sâu sắc về Kỹ thuật công nghiệp; phương pháp giảng dạy Kỹ thuật công nghiệp ở trường THPT, trung học chuyên nghiệp, trường cao đẳng, đại học hoặc làm việc trong các cơ sở nghiên cứu khoa học; có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ thạc sỹ, tiến sỹ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục của đất nước.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Yêu cầu về kiến thức

Có kiến thức cơ bản và đầy đủ về cơ khí, cơ khí động lực, kỹ thuật điện, điện tử, công nghệ trồng trọt, chăn nuôi.

2. Yêu cầu về kỹ năng

- Có kỹ năng thiết kế bài dạy học, xây dựng giáo án điện tử để tổ chức dạy học môn công nghệ ở trường trung học phổ thông.

- Có kỹ năng điều khiển và hướng dẫn các hoạt động nhận thức của người học về môn công nghệ ở trường trung học phổ thông.

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ và thiết bị trong phòng thí nghiệm môn công nghệ ở nhà trường phổ thông và các phương tiện và thiết bị dạy học thông dụng.

3. Yêu cầu về phẩm chất đạo đức

Thể hiện các phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống mẫu mực của người giáo viên. Vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của nhà nước vào tình hình công tác cụ thể.

Các chỉ số thể hiện:

-Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia các hoạt động chính trị xã hội; thực hiện nghĩa vụ công dân.

- Yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học; chấp hành Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của Ngành; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm.

- Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.

4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Có khả năng tìm kiếm và đảm nhận các công việc trong ngành giáo dục và các ngành liên quan phù hợp với các chuẩn đầu ra đã được đào tạo.

Các chỉ số thể hiện:

- Được tuyển dụng làm giáo viên bộ môn ở các bậc học phổ thông sau khi tốt nghiệp.

- Có khả năng đảm nhận nhiệm vụ dạy hướng nghiệp cho học sinh phổ thông, giảng dạy ở các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, giảng dạy tại các trường đại học sau khi học hoàn thành bậc sau đại học.

- Có khả năng tìm kiếm việc làm ở công ty tư vấn và kinh doanh thiết bị cho giáo dục về kỹ thuật công nghệ; các cơ quan, các tổ chức xã hội trong và ngoài nước.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp là người không ngừng đánh giá tác động của các lựa chọn và hành động của mình lên những người khác (người học, phụ huynh người học và những bên liên quan khác trong cộng đồng học tập) và là người chủ động tìm kiếm các cơ hội để phát triển, đáp ứng chuẩn nghề nghiệp.

Các chỉ số thể hiện:

- Tích cực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.

- Tự đánh giá, tự rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học và giáo dục.

- Phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới.

- Áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhằm tăng cường tối đa hiệu quả học tập của người học.

- Có trình độ tiếng Anh đạt chuẩn B1 hoặc ngoại ngữ khác có trình độ tương đương.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp có khả năng:

1. Đạo đức nghề nghiệp

Thể hiện các phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống mẫu mực của người giáo viên. Vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của nhà nước vào tình hình công tác cụ thể.

Các chỉ số thể hiện:

-Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia các hoạt động chính trị xã hội; thực hiện nghĩa vụ công dân.

- Yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học; chấp hành Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của Ngành; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm.

- Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.

2. Năng lực chuyên ngành

Thể hiện kiến thức về kỹ thuật điện, điện tử, cơ khí vững vàng, hiểu được các khái niệm trọng tâm, các phương pháp tiếp cận và cấu trúc của môn học sẽ giảng dạy, từ đó làm cho môn học trở nên có ý nghĩa đối với người học.

Các chỉ số thể hiện:

- Nắm vững kiến thức cơ bản về ngành được đào tạo.

- Thể hiện nội dung ngành học theo nhiều cách tiếp cận khác nhau.

- Tích hợp kiến thức mang tính liên ngành.

3. Năng lực dạy học

a. Kế hoạch dạy học: Có khả năng lập và quản lý kế hoạch dạy học dựa trên kiến thức nội dung môn học, người học, cộng đồng và mục tiêu của chương trình.

Các chỉ số thể hiện:

- Xây dựng các kế hoạch dạy học trên cơ sở nhu cầu đa dạng của người học, phù hợp với mục tiêu của chương trình, vừa sức đối với người học và dựa trên các nguyên tắc của phương pháp dạy học hiệu quả.

- Thiết kế các kế hoạch hoạt động khác (chủ nhiệm lớp, công tác Đoàn, Đội …) đảm bảo tính khả thi, phù hợp hoàn cảnh và điều kiện, thể hiện khả năng hợp tác.

b. Các phương pháp dạy học: Áp dụng các thành tựu của khoa học công nghệ trong giáo dục; Sử dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau để khuyến khích sự phát triển tư duy, giải quyết vấn đề và các kỹ năng thể hiện của người học.

Các chỉ số thể hiện:

- Thực hiện nội dung dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng quy định trong chương trình môn học.

- Lựa chọn các phương pháp dạy học khác nhau, các phương tiện dạy học và thiết bị kỹ thuật để đạt được các mục đích dạy học đa dạng và đáp ứng nhu cầu của người học.

- Lôi cuốn người học vào việc học tích cực, chủ động và sáng tạo, phát triển năng lực tự học và tư duy.

4. Năng lực giáo dục

a. Tổ chức môi trường học tập: Tạo môi trường học tập tương tác trên cơ sở hiểu biết động cơ và hành vi của cá nhân và nhóm, khuyến khích người học chủ động trong học tập và tự tạo động cơ học tập.

Các chỉ số thể hiện:

- Sử dụng phù hợp các phương pháp quản lý hành vi của người học.

- Quản lý thời gian, không gian và các hoạt động học tập một cách có hiệu quả.

- Lôi cuốn người học vào việc đưa ra các quyết định để giải quyết các vấn đề trong học tập và cuộc sống.

b. Các phương pháp đánh giá: Hiểu và sử dụng các phương pháp đánh giá khác nhau đảm bảo yêu cầu công khai, công bằng, khách quan, chính xác, toàn diện và phát triển năng lực tự đánh giá của người học; sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá để điều chỉnh quá trình dạy và học.

Các chỉ số thể hiện:

- Vận dụng được nhiều phương pháp đánh giá khác nhau để thúc đẩy quá trình học tập của người học, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh quá trình dạy và học

- Đánh giá tác động của các hoạt động trong lớp lên cá nhân và toàn thể lớp học, thu thập thông tin phản hồi bằng các biện pháp thích hợp.

- Đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức một cách khách quan, công bằng, xây dựng và có tác dụng thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của người học.

c. Thái độ và hành vi: Thúc đẩy các mối quan hệ với đồng nghiệp, phụ huynh người học và các cơ quan đoàn thể ở địa phương để hỗ trợ việc học tập của người học.

Các chỉ số thể hiện:

- Tham gia các hoạt động của nhà trường để làm cho toàn trường trở thành một môi trường học tập thân thiện.

- Tìm hiểu và nắm bắt tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của người học; có trách nhiệm, thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với người học giúp người học khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt.

- Thiết lập quan hệ thân thiện với phụ huynh người học, phối hợp với gia đình và cộng đồng để hỗ trợ việc học tập và rèn luyện của người học.

5. Năng lực phát triển nghề nghiệp

a. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp: Có khả năng tìm kiếm và đảm nhận các công việc trong ngành giáo dục và các ngành liên quan phù hợp với các chuẩn đầu ra đã được đào tạo.

Các chỉ số thể hiện:

- Được tuyển dụng làm giáo viên bộ môn ở các bậc học phổ thông sau khi tốt nghiệp.

- Có khả năng đảm nhận nhiệm vụ dạy hướng nghiệp cho học sinh phổ thông, giảng dạy ở các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, giảng dạy tại các trường đại học sau khi học hoàn thành bậc sau đại học.

- Có khả năng tìm kiếm việc làm ở công ty tư vấn và kinh doanh thiết bị cho giáo dục về kỹ thuật công nghệ; các cơ quan, các tổ chức xã hội trong và ngoài nước.

b. Khả năng phát triển nghề nghiệp: Sinh viên tốt nghiệp là người không ngừng đánh giá tác động của các lựa chọn và hành động của mình lên những người khác (người học, phụ huynh người học và những bên liên quan khác trong cộng đồng học tập) và là người chủ động tìm kiếm các cơ hội để phát triển, đáp ứng chuẩn nghề nghiệp.

Các chỉ số thể hiện:

- Tích cực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ thạc sĩ và tiến sĩ.

- Tự đánh giá, tự rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học và giáo dục.

- Phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới.

- Áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhằm tăng cường tối đa hiệu quả học tập của người học.

- Có trình độ tiếng Anh đạt chuẩn B1 hoặc ngoại ngữ khác có trình độ tương đương.

IV. CƠ HỘI VIỆC LÀM

1. Được tuyển dụng làm giáo viên bộ môn ở các bậc học phổ thông sau khi tốt nghiệp.

2. Dạy hướng nghiệp cho học sinh phổ thông.

3. Giảng dạy các môn cơ sở ngành và môn chuyên ngành về kỹ thuật điện, điện tử, cơ khí ở các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học.

4. Làm việc ở công ty tư vấn và kinh doanh thiết bị cho giáo dục về kỹ thuật công nghệ; các cơ quan, các tổ chức xã hội trong và ngoài nước.

V. QUAN HỆ GIỮA CÁC MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VỚI CHUẨN ĐẦU RA

Mục tiêu đào tạo			**Chuẩn đầu ra**				
			1	**2**	**3**	**4**	**5**
Kiến thức	* Khối kiến thức chung		x				x
	* Khối kiến thức đào tạo và rèn luyện năng lực sư phạm		x	x	x	x	x
	- Kiến thức cơ sở chung		x		x	x	
	- Thực hành sư phạm				x	x	x
	- Kiến thức, kỹ năng và năng lực dạy học chuyên ngành			x	x	x	x
	* Khối kiến thức chuyên ngành			x			x
	- Kiến thức cơ sở ngành			x			x
	- Kiến thức chuyên sâu của ngành			x			x
Kỹ năng	**Cứng**	Có kỹ năng thiết kế bài dạy học, xây dựng giáo án điện tử để tổ chức dạy học môn công nghệ ở trường trung học phổ thông.		x			x
		Sử dụng thành thạo các dụng cụ và thiết bị trong phòng thí nghiệm môn công nghệ ở nhà trường phổ thông và các phương tiện và thiết bị dạy học thông dụng.		x			x
	Mềm	Có kỹ năng điều khiển và hướng dẫn các hoạt động nhận thức của người học về môn công nghệ ở trường trung học phổ thông.		x	x	x	

Phẩm chất, đạo đức	-Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia các hoạt động chính trị xã hội; thực hiện nghĩa vụ công dân.	x				
	- Yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học; chấp hành Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của Ngành; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm.	x		x	x	
	- Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.	x				

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 8 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS. NGUYỄN THÁM

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CHUẨN ĐẦU RA
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: Sư phạm Hóa học
(Chemistry Teacher Education)

I. MỤC TIÊU CHUNG

Chương trình trang bị cho người học kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, ngoại ngữ, tin học; kiến thức cơ bản, cập nhật và chuyên sâu về các chuyên ngành Hóa lý, Hóa vô cơ, Hóa hữu cơ, Hóa phân tích, Phương pháp dạy học Hóa học. Trên cơ sở đó người học có nền tảng cơ bản để phát triển toàn diện về nhân cách đạo đức, sức khỏe và nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu nhân lực cho ngành giáo dục nói riêng và xã hội nói chung.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Yêu cầu về kiến thức

- Có những kiến thức chung về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn; hiểu biết sâu rộng các kiến thức cơ sở về hóa học ở bậc đại học.

- Hiểu và nắm vững các kiến thức về nghiệp vụ sư phạm; các yêu cầu đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả dạy học ở trường phổ thông, cao đẳng, đại học.

- Có kiến thức cơ bản về tin học - công nghệ thông tin để áp dụng trong công tác giảng dạy theo hướng đổi mới phương pháp dạy học và trong các ứng dụng của lĩnh vực chuyên ngành.

- Có kiến thức ngoại ngữ sử dụng trong giao tiếp thông thường và nghiên cứu các tài liệu tham khảo chuyên môn.

2. Yêu cầu về kỹ năng

- Có kỹ năng về nghiệp vụ sư phạm để giảng dạy tốt môn hóa học ở bậc phổ thông, cao đẳng hoặc đại học.

- Có kỹ năng tiến hành các thực nghiệm hóa học, tổ chức thực hiện các nghiên cứu khoa học về chuyên môn và khoa học giáo dục.

- Có khả năng làm việc theo nhóm, tự đào tạo, thích ứng với yêu cầu phát triển của nghề nghiệp.

3. Yêu cầu về phẩm chất đạo đức

Có phẩm chất cơ bản của người giáo viên: thấm nhuần thế giới quan Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; yêu nước, yêu CNXH, yêu nghề và có trách nhiệm cao với nghề nghiệp, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên.

4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Có đủ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ để giảng dạy ở các trường phổ thông, CĐ, ĐH.

- Có khả năng làm công tác nghiên cứu ở các viện, trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có chí hướng, có khả năng tự đào tạo, tự nghiên cứu, tiếp tục học lên bậc sau đại học.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Sư phạm Hóa học có khả năng:

1. Nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn.

2. Hiểu và nắm vững các kiến thức chuyên sâu về Hóa học ở bậc Đại học, cụ thể: cấu tạo, tính chất các nguyên tố và hợp chất; vận dụng những nguyên lý của các quá trình Hóa học; thiết kế và tiến hành các thí nghiệm Hóa học.

3. Vận dụng các kiến thức Hóa học trong giảng dạy.

4. Giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến Hóa học.

5. Vận dụng lý luận trong dạy học Hóa học, sử dụng ngôn ngữ Hóa học thành thạo.

6. Tổ chức hoạt động dạy học, sử dụng thí nghiệm trong dạy học Hóa học.

7. Có trình độ tiếng Anh đạt chuẩn B1 hoặc ngoại ngữ khác có trình độ tương đương; biết ứng dụng CNTT vào công tác giảng dạy và NCKH.

IV. CƠ HỘI VIỆC LÀM

1. Giảng dạy môn Hóa học trong các trường THCS, THPT, THCN, CĐ, ĐH và các cơ sở đào tạo khác.

2. Có khả năng làm việc trong các cơ quan Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực Hóa học như Sở Tài nguyên môi trường, Sở Khoa học công nghệ, Trung tâm kiểm định, Nhà máy nước, Nhà máy điện hạt nhân, …

3. Có khả năng làm việc trong các doanh nghiệp sản xuất liên quan đến Hóa học như xí nghiệp Dược, Công ty hóa chất, bia rượu, chế biến thực phẩm,

4. Có khả năng tham gia các dự án hợp tác liên quan đến Hóa học.

V. QUAN HỆ GIỮA CÁC MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VỚI CHUẨN ĐẦU RA

Mục tiêu đào tạo			Chuẩn đầu ra						
			1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**
Kiến thức	** Khối kiến thức chung*		X						X
	** Khối kiến thức đào tạo và rèn luyện năng lực sư phạm*								
	- Kiến thức cơ sở chung		X		X				
	- Kiến thức, kỹ năng và năng lực dạy học chuyên ngành				X	X	X	X	
	** Khối kiến thức chuyên ngành*								
	- Kiến thức cơ sở ngành		X	X					
	- Kiến thức chuyên sâu của ngành			X	X	X		X	
Kỹ năng	**Cứng**	*Các kĩ năng nghề nghiệp*: các phương pháp dạy học tích cực, lập kế hoạch dạy học; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập chính xác, khách quan; xây dựng và phát triển được các chương trình giảng dạy		X	X	X	X	X	
		Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức: lập kế hoạch và triển khai nghiên cứu; phát hiện và giải quyết được các tình huống điển hình trong dạy học		X	X	X	X	X	
		Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn			X	X	X	X	
	Mềm	*Các kĩ năng cá nhân:* tự học suốt đời, quản lý thời gian, lập và thực hiện kế hoạch, …		X	X	X	X	X	
		Làm việc theo nhóm		X	X		X	X	
		Kĩ năng giao tiếp: giao tiếp sư phạm, sử dụng ngoại ngữ					X	X	
Phẩm chất, đạo đức	*Phẩm chất đạo đức cá nhân*: linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình, phản biện, sáng tạo…			X	X	X	X	X	
	Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: trung thực trong nghiên cứu khoa học, tôn trọng người học, minh bạch công bằng trong đánh giá			X	X		X	X	
	Phẩm chất đạo đức xã hội			X	X	X	X	X	

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 8 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS. NGUYỄN THÁM

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CHUẨN ĐẦU RA
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: Sư phạm Sinh học
(Biology Teacher Education)

I. MỤC TIÊU CHUNG

Đào tạo giáo viên Trung học phổ thông trình độ đại học, dạy môn Sinh học. Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp ngành Sinh học thuộc khối Sư phạm có khả năng là giáo viên dạy Sinh học và môn khoa học tự nhiên ở trường Trung học cơ sở, Trung học chuyên nghiệp; Có khả năng tham gia nghiên cứu tại các trung tâm nghiên cứu khoa học, viện nghiên cứu thuộc ngành Sinh học, Sinh thái học, Môi trường, cơ sở sản xuất, kinh doanh có liên quan đến lĩnh vực Sinh học.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Yêu cầu về kiến thức

Có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo dạy được môn Sinh học và môn khoa học tự nhiên ở trường Phổ thông. Biết phương pháp giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn dạy học, giáo dục bằng con đường tổng kết kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học. Biết xây dựng các giả thuyết khoa học, soạn đề cương nghiên cứu, triển khai nghiên cứu, viết báo cáo khoa học, ứng dụng triển khai kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

Có khả năng đáp ứng yêu cầu về đổng mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục ở phổ thông, có đủ năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị tiên tiến, hiện đại trong dạy học để nâng cao chất lượng giờ dạy. Đồng thời nắm được các nhiệm vụ phát triển giáo dục về quy mô, chất lượng, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Có khả năng học tập nâng cao lên trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ.

Hiểu được các kiến thức về tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục, khoa học đã được đào tạo để tích hợp giáo dục dân số, môi trường, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống HIV/AIDS, lạm dụng ma túy và các tệ nạn xã hội khác vào nội dung bài học Sinh học.

2. Yêu cầu về kỹ năng

Kỹ năng cứng:

- Chuẩn bị và tổ chức hoạt động dạy học môn Sinh học, môn khoa học tự nhiên.
- Chuẩn bị và thực hành các thí nghiệm trong sinh học, môn khoa học tự nhiên.

- Tổ chức và triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học độc lập trong sinh học.

Kỹ năng mềm:

- Ứng dụng các thành tựu khoa học trong thực tiễn, đời sống và dạy cho học sinh những điều đó

- Kỹ năng hoạt động xã hội, đoàn thành niên, …

- Kỹ năng tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh

3. Yêu cầu về phẩm chất đạo đức

Có phẩm chất cơ bản của nhà giáo trong nhà trường Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam: Thấm nhần thế giới quan Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu người học, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của nhà giáo.

4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Dạy môn Sinh học ở trường Trung học Phổ thông, Trung học cơ sở, Trung học chuyên nghiệp.

Tham gia nghiên cứu tại các trung tâm nghiên cứu khoa học, viện nghiên cứu thuộc ngành Sinh học, Sinh thái học, Môi trường, cơ sở sản xuất, kinh doanh có liên quan đến lĩnh vực Sinh học.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ khi ra trường

Có khả năng học tập nâng cao lên trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ các chuyên ngành như: Lý luận và phương phương pháp dạy học sinh học, Thực vật học, Động vật học, Sinh thái học, Công nghệ sinh học, …

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Sinh học có khả năng

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức: Có phẩm chất chính trị tốt, thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ công dân và có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, tác phong mẫu mực.

2. Năng lực tìm hiểu người học và môi trường giáo dục: Có kiến thức, kỹ năng tìm hiểu người học và môi trường giáo dục để dạy học và giáo dục phù hợp.

3. Năng lực giáo dục: Có kiến thức, kỹ năng tổ chức quá trình giáo dục nhằm phát triển toàn diện nhân cách người học.

4. Năng lực dạy học: Có kiến thức, kĩ năng đáp ứng yêu cầu dạy học học phần trong chương trình giáo dục THPT.

5. Năng lực giao tiếp: Có kiến thức, kỹ năng giao tiếp để thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

6. Năng lực đánh giá trong giáo dục: Có kiến thức, kỹ năng đánh giá trong giáo dục THPT.

7. Năng lực hoạt động xã hội: Có kiến thức, kỹ năng tham gia, vận động, tuyên truyền và tổ chức các hoạt động xã hội.

8. Năng lực phát triển nghề nghiệp:

- Giảng dạy Sinh học tại các trường phổ thông, đại học và cao đẳng trong cả nước.
- Làm công tác nghiên cứu tại các trung tâm, viện nghiên cứu giáo dục.
- Làm chuyên viên và quản lý tại các bộ phận ở các trường học, các cơ sở quản lý giáo dục, các cơ sở sản xuất, kinh doanh phù hợp với chuyên môn.

9. Năng lực ngoại ngữ, tin học: Có trình độ tiếng Anh đạt chuẩn B1 hoặc ngoại ngữ khác có trình độ tương đương; biết ứng dụng CNTT vào công tác giảng dạy và NCKH.

IV. CƠ HỘI VIỆC LÀM

1. Dạy học môn Sinh học và môn khoa học tự nhiên ở Trường Trung học Phổ thông, Trung học Cơ sở, Trung học Chuyên nghiệp.

2. Tham gia nghiên cứu tại các trung tâm nghiên cứu khoa học, viện nghiên cứu thuộc ngành Sinh học, Sinh thái học, Môi trường, cơ sở sản xuất, kinh doanh có liên quan đến lĩnh vực Sinh học.

V. QUAN HỆ GIỮA CÁC MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VỚI CHUẨN ĐẦU RA

Mục tiêu đào tạo		**Chuẩn đầu ra**								
		1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**
Kiến thức	* *Khối kiến thức chung*	x								x
	* *Khối kiến thức đào tạo và rèn luyện năng lực sư phạm*		x	x	x	x	x	x	x	
	- Kiến thức cơ sở chung		x	x		x	x			
	- Thực hành sư phạm			x	x	x		x		
	- Kiến thức, kỹ năng và năng lực dạy học chuyên ngành			x	x				x	
	* *Khối kiến thức chuyên ngành*								x	
	- Kiến thức cơ sở ngành								x	
	- Kiến thức chuyên sâu của ngành								x	

Kỹ năng	**Cứng**	Chuẩn bị và tổ chức hoạt động dạy học môn Sinh học		x	x	x		x		x	
		Chuẩn bị và thực hành các thí nghiệm trong sinh học			x	x				x	
		Tổ chức và triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học độc lập trong sinh học			x	x				x	
	Mềm	Ứng dụng các thành tựu khoa học trong thực tiễn, đời sống và dạy cho học sinh những điều đó			x	x			x		
		Kỹ năng hoạt động xã hội, đoàn thành niên,…							x		
		Kỹ năng tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh			x				x	x	
Phẩm chất, đạo đức	- Phẩm chất chính trị tốt, đạo đức trong sáng - Có lý tưởng nghề nghiệp - Say mê nghiên cứu, sáng tạo - Tích cực tự học, tự bồi dưỡng		x	x						x	

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 8 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS. NGUYỄN THÁM

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CHUẨN ĐẦU RA
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: Sư phạm Tâm lý - Giáo dục
(Psychology and Education)

I. MỤC TIÊU CHUNG

Đào tạo cử nhân Tâm lý - Giáo dục có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp để giảng dạy Tâm lý học và Giáo dục học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học; có thể nghiên cứu khoa học tâm lý và giáo dục tại các cơ sở nghiên cứu; có đủ năng lực tự học, tự nghiên cứu để có thể học tiếp lên trình độ cao hơn trong cùng lĩnh vực khoa học.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Về kiến thức

Có kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người, sự phát triển tâm lý, nhân cách cá nhân; kiến thức về khoa học giáo dục hiện đại, khoa học liên ngành ...và phương pháp tổ chức các hoạt động giảng dạy, giáo dục, nghiên cứu khoa học tâm lý và khoa học giáo dục. Có trình độ tin học tốt, đủ khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học và nghiên cứu khoa học. Có đủ khả năng giao tiếp và đọc các tài liệu chuyên ngành bằng ngoại ngữ.

2. Về kỹ năng

Có kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục, các kỹ năng nghề nghiệp cơ bản: kỹ năng dạy học và kỹ năng giáo dục, kỹ năng tổ chức, quản lý và lãnh đạo, kỹ năng tổ chức nghiên cứu các vấn đề của tâm lý học và giáo dục học, kỹ năng vận dụng các thành tựu của tâm lý học và giáo dục học vào thực tiễn xã hội…; biết vận dụng các kiến thức được đào tạo vào việc giảng dạy và nghiên cứu tâm lý học và giáo dục học tại các cơ sở đào tạo, các cơ sở nghiên cứu có các môn khoa học này; có kỹ năng tự học, tự hoàn thiện nhân cách…

3. Về phẩm chất

Có phẩm chất cơ bản của nhà giáo trong nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của nhà giáo, coi trọng, giữ gìn và phát huy các giá trị nghề nghiệp; có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp.

4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy Tâm lý học và Giáo dục học tại các nhà trường.

- Có năng lực nghiên cứu và vận dụng Tâm lý học và Giáo dục học tại các trường học trong hệ thống giáo dục quốc dân, các cơ sở nghiên cứu, các tổ chức chính trị xã hội, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ khi ra trường

Có thể học tiếp ở các bậc học cao hơn trong cùng lĩnh vực khoa học.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Tâm lý - Giáo dục có khả năng:

1. Giảng dạy môn Tâm lý học, Giáo dục học ở các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp.

2. Nghiên cứu về tâm lý học, giáo dục học ở các viện nghiên cứu, các trung tâm nghiên cứu.

3. Tham gia hỗ trợ, giúp đỡ trẻ khuyết tật ở các cơ sở giáo dục trẻ khuyết tật.

4. Tham gia tham vấn tâm lý, công tác đoàn, hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường phổ thông.

5. Làm công tác đoàn, công tác ở hội Phụ nữ, ủy ban mặt trận tổ quốc ở các địa phương, …

6. Làm việc ở các trung tâm kỹ năng sống, tham gia trị liệu tâm lý ở các bệnh viện,…

7. Có trình độ tiếng Anh đạt chuẩn B1 hoặc ngoại ngữ khác có trình độ tương đương; biết ứng dụng CNTT vào công tác giảng dạy và NCKH.

IV. CƠ HỘI VIỆC LÀM

1. Giảng dạy môn Tâm lý học, Giáo dục học ở các trường Đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

2. Nghiên cứu về tâm lý học, giáo dục học ở các viện nghiên cứu, các trung tâm nghiên cứu.

3. Tham gia hỗ trợ, giúp đỡ trẻ khuyết tật ở các cơ sở giáo dục trẻ khuyết tật.

4. Tham gia tham vấn tâm lý, công tác đoàn, đội, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường phổ thông.

5. Tham gia công tác đoàn ở địa phương, công tác xã hội ở hội Phụ nữ, ủy ban mặt trận tổ quốc ở các địa phương.

6. Làm việc ở các Sở Tư Pháp, Sở Công An; các trung tâm giáo dục kỹ năng sống, tham gia trị liệu tâm lý ở các bệnh viện và đơn vị y tế…

V. QUAN HỆ GIỮA CÁC MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VỚI CHUẨN ĐẦU RA

Mục tiêu đào tạo			**Chuẩn đầu ra**						
			1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**
Kiến thức	*Khối kiến thức chung		x	x	x	x	x	x	x
	*Khối kiến thức đào tạo và rèn luyện năng lực sư phạm		x	x	x	x	x	x	
	-Kiến thức cơ sở chung		x	x	x	x	x	x	
	-Thực hành sư phạm		x	x	x	x	x	x	
	-Kiến thức, kỹ năng và năng lực dạy học chuyên ngành		x	x	x	x	x	x	
	*Khối kiến thức chuyên ngành		x	x	x	x	x	x	
	-Kiến thức cơ sở ngành		x	x	x	x	x	x	
	-Kiến thức chuyên sâu ngành		x	x	x	x	x	x	
Kỹ năng	**Cứng**	Tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục học sinh	x	x	x	x	x	x	
		Kỹ năng nghiên cứu các vấn đề của tâm lý học và giáo dục học	x	x	x	x	x	x	
	Mềm	Thuyết thiết lập và duy trí các mối quan hệ	x	x	x	x	x	x	
		Kỹ năng giao tiếp	x	x	x	x	x	x	
		Kỹ năng tổ chức hoạt động xã hội	x	x	x	x	x	x	
		Kỹ năng làm việc nhóm,thuyết trình	x	x	x	x	x	x	
Phẩm chất đạo đức	Phẩm chất chính trị tốt, đạo đức trong sáng		x	x	x	x	x	x	
	Có lý tưởng nghề nghiệp		x	x	x	x	x	x	
	-Say mê nghiên cứu, sáng tạo		x	x	x	x	x	x	
	-Tích cực tự học, tự bồi dưỡng		x	x	x	x	x	x	

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 8 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS. NGUYỄN THÁM

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CHUẨN ĐẦU RA
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: Giáo dục chính trị
(Politics Teacher Education)

I. MỤC TIÊU CHUNG

Đào tạo cử nhân Giáo dục chính trị có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững các tri thức về các môn Lí luận chính trị ở đại học, cao đẳng, môn Giáo dục chính trị ở trung cấp và môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông. Có đủ năng lực để giảng dạy các môn Lí luận chính trị ở đại học, cao đẳng, môn Giáo dục chính trị ở trung cấp và môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Yêu cầu về kiến thức, trình độ chuyên môn:

- Nắm vững hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; tư tưởng Hồ Chí Minh, có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

- Có những hiểu biết cơ bản về khoa học giáo dục để có thể vận dụng vào hoạt động dạy học và giáo dục như: các quy luật và bản chất của hiện tượng tâm lý; những vấn đề cơ bản của quá trình dạy học và giáo dục; …

- Có những hiểu biết về công tác tổ chức, quản lý và đào tạo trong nhà trường và các cơ sở giáo dục.

- Nắm vững lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Lí luận chính trị ở đại học, cao đẳng và môn GDCD ở trường phổ thông.

- Nắm được các kiến thức cơ bản về đạo đức, về quyền con người, pháp luật và các giá trị nhân văn sát với môn học sẽ giảng dạy sau khi ra trường.

- Có những hiểu biết về các bước triển khai nghiên cứu một vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục.

- Những hiểu biết về xây dựng, phát triển chương trình môn học, khóa học.

2. Yêu cầu về kỹ năng:

2.1. Kỹ năng cứng

- Sư phạm: Biết làm và làm thành thạo các kỹ năng sư phạm sau: kỹ năng phân tích chương trình, phân tích bài học Lí luận chính trị, GDCD; kỹ năng thiết lập kế hoạch dạy học; kỹ năng tổ chức giờ dạy; kỹ năng sử dụng phương tiện, kĩ thuật dạy học hiện đại.

- Hoạt động: Có kỹ năng tổ chức, hướng dẫn người học tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, các hoạt động ngoại khóa.

- Công nghệ thông tin: Biết cách sử dụng, khai thác thông tin trên internet phục vụ cho công việc dạy học.

- Tư duy: Vận dụng phương pháp luận biện chứng vào giảng dạy, nghiên cứu và công việc. Biết cách sử dụng các thao tác tư duy logích trong học tập, giảng dạy và nghiên cứu chuyên môn.

2.2. Kỹ năng mềm

- Phân tích và xử lý thông tin: Biết xử lý tốt các tính huống nảy sinh trong quá trình giảng dạy và làm việc, biết cách xử lý các thông tin nhận được trong các tình huống khác nhau.

- Giải quyết vấn đề: Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề đặt ra trong trong quá trình nghiên cứu, giảng dạy các môn Lí luận chính trị, GDCD.

- Giao tiếp: Hòa đồng với tập thể, chia sẻ thông tin, biết cách dựa vào sức mạnh tập thể để tìm ra giải pháp cho một vấn đề. Khéo léo trong ứng xử, khôn ngoan trong đàm phán, chuẩn mực trong phát ngôn, thể hiện tác phong chuẩn mực và đạo đức sư phạm trong mọi tình huống.

- Làm việc theo nhóm: Có khả năng diễn đạt ý tưởng gọn gàng, trong sáng, khúc chiết; Có năng lực tiếp thu, phân tích và tổng hợp ý kiến; Biết cách gợi ý để tranh thủ ý kiến của đồng nghiệp; Sử dụng thành thạo các công cụ làm việc từ xa theo nhóm.

- Ngoại ngữ: Có thể sử dụng một ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu về chuyên ngành.

3. Yêu cầu về thái độ:

- Phẩm chất người giáo viên: Có những phẩm chất của người giáo viên nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam như:

+ Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; luôn gương mẫu chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các hoạt động chính trị xã hội; thực hiện tốt nghĩa vụ của người công dân.

+ Tôn trọng, yêu thương người học; yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học; thực hiện đúng Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của Ngành; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm.

+ Có lối sống nhân bản, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.

- Ý thức trách nhiệm:

+ Có ý thức học tập, rèn luyện và không ngừng nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học, tích cực học ngoại ngữ để phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy.

+ Yêu thích bộ môn Lí luận chính trị, GDCD; thấy được tầm quan trọng của bộ môn trong học tập và thực tiễn đời sống.

+ Có tinh thần học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy môn Lí luận chính trị, GDCD để xây dựng tổ bộ môn vững mạnh.

4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Giảng dạy các môn LLCT trong các trường đại học, cao đẳng; các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp quận/huyện/thành phố trực thuộc tỉnh; các trường chính trị trực thuộc tỉnh hoặc Trung ương.

- Giảng dạy môn GDCT trong các trường trung cấp chuyên nghiệp.

- Giảng dạy môn GDCD ở trường THCS và môn Công dân với Tổ quốc ở trường THPT.

- Tổ chức, hướng dẫn các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, làm công tác chủ nhiệm lớp và các công tác khác ở trường phổ thông do Nhà trường giao.

- Làm viện ở các viện, trung tâm nghiên cứu và các cơ quan đảng, chính quyền, các đoàn thể hoặc tổ chức chính trị -xã hội.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ khi ra trường:

- Có khả năng học tập lên các bậc cao hơn.

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Giáo dục chính trị có khả năng:

1. Giảng dạy các môn LLCT trong các trường đại học, cao đẳng; các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp quận/huyện/thành phố trực thuộc tỉnh; các trường chính trị trực thuộc tỉnh hoặc Trung ương; môn GDCT trong các trường trung cấp chuyên nghiệp.

2. Giảng dạy môn GDCD ở trường THCS và môn Công dân với Tổ quốc ở trường THPT.

3. Tham gia nghiên cứu khoa học Lí luận chính trị, khoa học giáo dục.

4. Tổ chức, hướng dẫn các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, làm công tác chủ nhiệm lớp và các công tác khác do Nhà trường hoặc cơ sở giáo dục giao.

5. Làm việc ở các viện, trung tâm nghiên cứu và các cơ quan đảng, chính quyền, các đoàn thể hoặc tổ chức chính trị -xã hội.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện dạy học hiện đại vào nghiên cứu khoa học, giảng dạy.

7. Vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện các biện pháp giáo dục phù hợp, xử lý tốt các tình huống trong nhà trường và ngoài xã hội.

8. Tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ phục công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và công tác khác.

9. Hiểu biết về xã hội và môi trường giáo dục, thích ứng với hoàn cảnh và xu hướng phát triển của nghề nghiệp.

10. Có trình độ tiếng Anh đạt chuẩn B1 hoặc ngoại ngữ khác có trình độ tương đương.

IV. CƠ HỘI VIỆC LÀM

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Giáo dục chính trị có thể:

1. Giảng dạy các môn LLCT trong các trường đại học, cao đẳng; các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp quận/huyện/thành phố trực thuộc tỉnh; các trường chính trị trực thuộc tỉnh hoặc Trung ương.

2. Giảng dạy môn GDCT trong các trường trung cấp chuyên nghiệp.

3. Giảng dạy môn GDCD ở trường THCS và môn Công dân với Tổ quốc ở trường THPT.

4. Tổ chức, hướng dẫn các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, làm công tác chủ nhiệm lớp và các công tác khác ở trường phổ thông do Nhà trường giao.

5. Làm việc ở các viện, trung tâm nghiên cứu và các cơ quan đảng, chính quyền, các đoàn thể hoặc tổ chức chính trị - xã hội.

V. QUAN HỆ GIỮA CÁC MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VỚI CHUẨN ĐẦU RA

Mục tiêu đào tạo			Chuẩn đầu ra									
			1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**
Kiến thức	Kiến thức cơ bản		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
	Kiến thức cơ sở ngành		x	x	x	x	x	x	x	x	x	
Kỹ năng	**Cứng**	Sư phạm	x	x	x	x		x	x	x	x	
		Hoạt động	x	x		x					x	
		Công nghệ thông tin	x	x	x		x	x		x		
		Tư duy	x	x	x		x	x	x		x	
	Mềm	Phân tích và xử lý thông tin	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
		Giải quyết vấn đề	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
		Giao tiếp	x	x	x	x	x		x		x	x
		Làm việc theo nhóm	x	x	x	x	x		x	x		x
		Ngoại ngữ	x	x	x	x	x	x		x	x	x
Thái độ	Ý thức trách nhiệm		x	x	x	x	x		x	x	x	
	Ý thức kỷ luật và tác phong SP		x	x	x	x	x			x	x	

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CHUẨN ĐẦU RA
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: Sư phạm Ngữ văn
(Literature and Linguistics Teacher Education)

I. MỤC TIÊU CHUNG

Đào tạo cử nhân khoa học ngành sư phạm Ngữ văn có kiến thức vững vàng về khoa học cơ bản và khoa học giáo dục; có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt; có năng lực thực hành nghề nghiệp đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo, đáp ứng các chuẩn về nghề nghiệp dạy học Ngữ văn phù hợp với nội dung đổi mới phương pháp dạy học ở trường Trung học phổ thông hiện nay, góp phần đáp ứng nguồn nhân lực cho sự nghiệp giáo dục nước nhà.

Sinh viên Sư phạm Ngữ văn khi tốt nghiệp sẽ làm tốt công tác giảng dạy, giáo dục ở các trường THPT, THCS và THCN; có khả năng nghiên cứu khoa học chuyên ngành hoặc theo học các trình độ đào tạo cao hơn.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Yêu cầu về kiến thức, trình độ chuyên môn:

- Có kiến thức cơ bản, hiện đại, toàn diện, hệ thống và chuyên sâu về khoa học Ngữ văn và khoa học giáo dục; đồng thời cũng đạt được các kiến thức cần thiết về các khoa học liên quan.

- Có kiến thức và hiểu biết đầy đủ về mục tiêu, nội dung chương trình, , phương pháp dạy học và hoạt động giáo dục ở bậc phổ thông.

2. Yêu cầu về kỹ năng:

2.1. Kỹ năng cứng:

-Thành thạo các kỹ năng sư phạm, vận dụng tốt phương pháp dạy học chung và phương pháp dạy học Ngữ văn.

- Thực hiện yêu cầu đổi mới nội dung, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá ở trường phổ thông theo hướng hiện đại.

- Có kĩ năng nghiên cứu, tự học để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu về chất lượng của sự nghiệp giáo dục cũng như đòi hỏi ngày càng cao của xã hội

2.2. Kỹ năng mềm:

- Có các kĩ năng phân tích và xử lí thông tin, giải quyết vấn đề, giao tiếp, làm việc theo nhóm...

- Sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp thông thường, biết tối thiểu 01 ngoại ngữ (tiếng Anh) theo chuẩn quy định.

3. Yêu cầu về thái độ:

- Có những phẩm chất của người giáo viên nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam như thấm nhuần thế giới quan Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; yêu nước, yêu nghề, nhiệt tình; có ý thức trách nhiệm cao, đạo đức tốt; có tác phong mẫu mực của người giáo viên.

- Có ý thức học tập, rèn luyện và không ngừng nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học.

4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Dạy học môn Ngữ văn, làm công tác chủ nhiệm lớp và các công tác khác ở trường trung học phổ thông.

- Có khả năng làm việc trong các ngành liên quan.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ khi ra trường:

- Có khả năng để tiếp tục học tập và nghiên cứu các chuyên ngành thuộc Ngữ văn ở trình độ thạc sĩ và tiến sĩ.

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Sư phạm Ngữ văn có khả năng:

1. Giảng dạy Ngữ văn ở trường Trung học phổ thông.

2. Làm công tác chủ nhiệm, văn thư, đoàn hội trong trường Trung học phổ thông.

3. Làm công tác quản lý về chuyên môn ngành sư phạm Ngữ văn trong các cơ quan quản lý giáo dục.

4. Thực hiện các biện pháp giáo dục phù hợp, xử lý tốt các tình huống giáo dục trong nhà trường và ngoài xã hội.

5. Tham gia nghiên cứu khoa học về ngành sư phạm Ngữ văn từ sơ cấp đến chuyên sâu.

6. Tự học, nghiên cứu để nâng cao trình độ phục công tác giảng dạy và công tác khác.

7. Có trình độ tiếng Anh đạt chuẩn B1 hoặc ngoại ngữ khác có trình độ tương đương, biết ứng dụng CNTT vào công tác giảng dạy và NCKH.

IV. CƠ HỘI VỆC LÀM

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Sư phạm Ngữ văn có thể:

1. Giảng dạy bộ môn Ngữ văn ở trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở và trung học chuyên nghiệp (trung cấp nghề).

2. Làm công tác quản lý trong trường học.

3. Làm công tác quản lý chuyên môn trong các cơ quan quản lý giáo dục.

4. Làm công tác nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực giáo dục học, ngôn ngữ và văn học.

Mục tiêu đào tạo			**Chuẩn đầu ra**						
			1	2	3	4	5	6	7
Kiến thức	Kiến thức cơ bản		x	x	x	x	x	x	x
	Kiến thức cơ sở ngành		x	x	x	x	x	x	x
Kỹ năng	**Cứng**	Sư phạm	x	x					
		Tư duy					x		
		Hoạt động				x			
		Công nghệ thông tin	x						x
	Mềm	Phân tích và xử lý TT							
		Giải quyết vấn đề					x	x	
		Giao tiếp					x	x	
		Làm việc theo nhóm			x		x		
		Ngoại ngữ		x					
Thái độ	Ý thức trách nhiệm							x	
	Ý thức kỷ luật và tác phong hiện đại, mẫu mực		x					x	

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 8 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS. NGUYỄN THÁM

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CHUẨN ĐẦU RA
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: Sư phạm Lịch sử
(History Teacher Education)

I. MỤC TIÊU CHUNG

Đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Lịch sử có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức vững vàng về khoa học cơ bản và khoa học giáo dục, có khả năng dạy học và hoạt động giáo dục ở trung học phổ thông, cao đẳng và đại học; có khả năng nghiên cứu khoa học lịch sử và khoa học giáo dục cũng như ứng dụng các thành tựu nghiên cứu vào thực tế nghề nghiệp và đời sống xã hội, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Yêu cầu về kiến thức

- Thấm nhuần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Nắm vững, cập nhật kiến thức cơ bản, hệ thống và chuyên sâu về lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới.

- Nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và cập nhật về khoa học giáo dục nói chung và giáo dục lịch sử nói riêng.

- Sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp và NCKH.

2. Yêu cầu về kỹ năng

- Có kỹ năng vận dụng phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học bộ môn theo hướng hiện đại, kỹ năng dạy học tích hợp và phân hóa; kỹ năng xây dựng kế hoạch dạy học, tổ chức các hoạt động học tập của học sinh; kỹ năng tổ chức và quản lý lớp học; kỹ năng đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng phát triển năng lực; kỹ năng phát triển chương trình và tài liệu giáo khoa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo…

- Có kỹ năng xây dựng kế hoạch giáo dục; kỹ năng xử lý các tình huống giáo dục; kỹ năng tư vấn, tham vấn học sinh; kỹ năng đánh giá kết quả giáo dục cho học sinh; kỹ năng xây dựng, quản lý và khai thác hồ sơ giáo dục…

- Có kỹ năng nghiên cứu khoa học lịch sử và khoa học giáo dục.

- Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm,…

3. Yêu cầu về phẩm chất đạo đức

- Có những phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhà trường xã hội chủ nghĩa: thấm nhuần thế giới quan Mác – Lênin, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu đồng bào, tinh thần tự hào dân tộc.

- Có lòng yêu nghề và đạo đức nghề nghiệp

- Có ước vọng tốt đẹp, không ngừng phấn đấu học tập, rèn luyện để phục vụ Tổ quốc và đồng bào.

- Sống tự chủ, trách nhiệm, làm việc theo hiến pháp, pháp luật.

4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân ngành Sư phạm Lịch sử có khả năng:

- Làm giáo viên dạy môn Lịch sử, Khoa học xã hội, Hoạt động trải nghiệm sáng tạo tại các trường THCS, THPT.

- Nghiên cứu và giảng dạy Lịch sử thế giới, Lịch sử Việt Nam, Lí luận và Phương pháp dạy học Lịch sử tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

- Có thể làm chuyên viên nghiên cứu tại các trung tâm, viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội hoặc khoa học giáo dục.

- Làm việc tại các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, tổ chức có liên quan đến lịch sử, văn hóa thông tin, xã hội, giáo dục, chính trị, quân sự, du lịch....

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ khi ra trường

- Có khả năng học tập, nghiên cứu trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ.

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu trong các lĩnh vực chuyên môn.

- Có khả năng tiếp thu khoa học công nghệ mới, nâng cao trình độ nhằm đáp ứng nhu cầu của cá nhân và xã hội.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Sau khi tốt nghiệp cử nhân ngành Sư phạm Lịch sử có khả năng:

1. Nhận thức và vận dụng đúng đắn về chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước và các đoàn thể vào thực tế dạy học và đời sống xã hội, có khả năng nâng cao đạo đức của người thầy giáo xã hội chủ nghĩa.

2. Tìm hiểu người học và môi trường giáo dục (năng lực tìm hiểu cá nhân người học, năng lực tìm hiểu tập thể lớp, năng lực tìm hiểu môi trường nhà trường, năng lực tìm hiểu môi trường gia đình, năng lực tìm hiểu môi trường xã hội)

3. Năng lực giáo dục (qua giảng dạy môn học Lịch sử, năng lực tổ chức và phát triển tập thể lớp chủ nhiệm, năng lực tổ chức hoạt động giáo dục, năng lực giải quyết các tình huống giáo dục, năng lực giáo dục học sinh cá biệt, năng lực đánh giá kết quả giáo dục, năng lực tư vấn và tham vấn cho học sinh, năng lực phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, năng lực quản lí và sử dụng hồ sơ giáo dục)

4. Năng lực dạy học: có kiến thức, kĩ năng đáp ứng yêu cầu dạy học môn Lịch sử trong chương trình giáo dục phổ thông, có năng lực phát triển chương trình môn học, có năng lực vận dụng các phương pháp và phương tiện cùng các hình thức tổ chức dạy học bộ môn, có năng lực dạy học phân hoá và tích hợp, năng lực lập và thực hiện kế hoạch dạy học, năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh, năng lực xây dựng và quản lí hồ sơ dạy học…)

5. Năng lực giao tiếp (năng lực giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, năng lực giao tiếp trong các mối quan hệ xã hội, năng lực giao tiếp với học sinh…)

6. Năng lực đánh giá trong giáo dục: Có kiến thức, kĩ năng đánh giá trong giáo dục (năng lực tổ chức đánh giá trong giáo dục, năng lực thiết kế các công cụ đánh giá kết quả giáo dục, năng lực sử dụng các phần mềm hỗ trợ đánh giá…)

7. Năng lực hoạt động xã hội: có kiến thức, kĩ năng tham gia, vận động tuyên truyền và tổ chức các hoạt động xã hội.

8. Năng lực phát triển nghề nghiệp: có kiến thức, kĩ năng tự đánh giá, tự học, tự bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học.

9. Năng lực ngoại ngữ và tin học: Có trình độ tiếng Anh đạt chuẩn B1 hoặc ngoại ngữ khác có trình độ tương đương; biết ứng dụng CNTT vào công tác giảng dạy và NCKH.

IV. CƠ HỘI VIỆC LÀM

1. Dạy học tại các trường phổ thông (THCS, THPT).

2. Giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng và.trung cấp chuyên nghiệp.

3. Làm việc tại các trung tâm và viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội.

4. Làm việc tại các cơ sở giáo dục, văn hoá thông tin, hoạt động báo chí, du lịch...

5. Làm việc tại các cơ quan dân chính đảng, quân sự, công an, đối ngoại…

V. QUAN HỆ GIỮA CÁC MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VỚI CHUẨN ĐẦU RA

Mục tiêu đào tạo			Chuẩn đầu ra								
			1	2	3	4	5	6	7	8	9
Kiến thức	* Khối kiến thức chung		X	X	X	X	X	X	X	X	X
	* Khối kiến thức đào tạo và rèn luyện năng lực SP		X	X	X	X	X	X	X	X	
	- Kiến thức cơ sở chung		X	X	X	X	X	X	X	X	X
	- Thực hành sư phạm			X	X	X	X	X	X	X	X
	- Kiến thức, kỹ năng và năng lực dạy học chuyên ngành		X	X	X	X	X	X	X	X	X
	* Khối kiến thức chuyên ngành					X					
	- Kiến thức cơ sở ngành		X		X	X	X	X		X	X
	- Kiến thức chuyên sâu của ngành		X		X	X	X	X	X	X	X
Kỹ năng	**Cứng**	Năng lực vận dụng đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước trong dạy học, nghiên cứu và giáo dục...	X	X	X	X	X	X	X	X	
		Năng lực giáo dục, năng lực dạy học, kỹ năng đánh giá trong giáo dục…….			X	X		X			
	Mềm	Tìm hiểu người học, môi trường, năng lực phát triển nghề nghiệp…….		X					X	X	
		Năng lực giao tiếp, năng lực hoạt động xã hội, năng lực ngoại ngữ tin học…….					X		X		X
Phẩm chất, đạo đức	Thấm nhuần thế giới quan Mác – Lênin, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu đồng bào, tinh thần tự hào dân tộc. Sống tự chủ, trách nhiệm, làm việc theo hiến pháp, pháp luật ……..		X		X				X	X	
	- Có lòng yêu nghề và đạo đức nghề nghiệp - Có ước vọng tốt đẹp, không ngừng phấn đấu học tập, rèn luyện để phục vụ Tổ quốc và đồng bào. ……..		X		X				X	X	

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CHUẨN ĐẦU RA
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: Sư phạm Địa lý
(Geography Teacher Education)

I. MỤC TIÊU CHUNG

Đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Địa lý có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững các kiến thức cơ bản, cập nhật về Địa lý học và phương pháp giảng dạy địa lý ở trường Trung học phổ thông; có khả năng giảng dạy các kiến thức địa lý cho học sinh trung học phổ thông, cao đẳng và đại học, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Về kiến thức:

- Hiểu rõ về bản chất đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của khoa học địa lý.

- Nắm vững kiến thức cơ bản, toàn diện về địa lý tự nhiên, địa lý kinh tế - xã hội của Việt Nam và các nước, các vùng lãnh thổ trên thế giới.

- Hiểu đúng đắn mối quan hệ giữa tự nhiên và kinh tế, giữa con người với môi trường và sự phát triển bền vững.

- Nắm vững lý luận dạy học cơ bản, tiếp cận được các quan điểm và phương pháp dạy học hiện đại trong dạy học địa lý.

- Sử dụng được công nghệ thông tin, hệ thống thông tin địa lý và viễn thám trong đổi mới phương pháp dạy học và nghiên cứu khoa học địa lý.

2. Về kỹ năng:

- Có kỹ năng tư duy lãnh thổ; định hướng không gian,...

- Kỹ năng dạy học: Kỹ năng phát triển chương trình và tài liệu sách giáo khoa; vận dụng phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học bộ môn Địa lý; kỹ năng dạy học tích hợp, dạy học phân hóa; xây dựng kế hoạch dạy học, hoạt động học tập của học sinh;....

- Kỹ năng giáo dục: Giáo dục qua giảng dạy môn học Địa lý; xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh; xử lí các tình huống giáo dục; tư vấn, tham vấn giáo dục,...

- Kỹ năng định hướng phát triển học sinh: Công tác xã hội, phát triển cộng đồng nghề, năng lực hỗ trợ học sinh tự đánh giá,...

- Kỹ năng phát triển năng lực cá nhân: Tự học, hợp tác, giao tiếp sư phạm; năng lực thích ứng với môi trường, năng lực nghiên cứu khoa học.

3. Về phẩm chất đạo đức:

- Có phẩm chất đạo đức của người giáo viên nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thấm nhuần thế giới quan Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu học sinh, yêu nghề.

- Có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong gương mẫu của người giáo viên.

4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Được tuyển dụng làm giáo viên dạy địa lý cho học sinh ở nhà trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực, dạy học tích hợp…

- Có khả năng đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy môn địa lý ở các trường trung cấp, cao đẳng và đại học.

- Có khả năng tìm kiếm việc làm ở các viện, trung tâm nghiên cứu và các tổ chức xã hội trong và ngoài nước trong các lĩnh vực liên quan đến địa lý như: quy hoạch lãnh thổ, quản lý tài nguyên môi trường, các dự án dân số, phát triển nông thôn, đô thị hóa…

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ khi ra trường:

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Có khả năng tự đánh giá, tự rèn luyện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học và giáo dục; phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới.

- Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ thạc sỹ và tiến sỹ thuộc các chuyên ngành Địa lý.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Sư phạm Địa lý có khả năng:

1. Giải thích các hiện tượng tự nhiên và các quá trình kinh tế - xã hội được đề cập trong chương trình địa lý ở trung học phổ thông.

2. Vận dụng được các phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học truyền thống và hiện đại trong dạy học địa lý ở các trường THCS và THPT phục vụ quá trình đổi mới dạy học.

3. Có năng lực sư phạm trong công tác giáo dục học sinh.

4. Có khả năng nghiên cứu trong các lĩnh vực: khoa học giáo dục, địa lý tự nhiên, địa lý kinh tế - xã hội phục vụ cho công tác dạy học địa lý ở nhà trường và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

5. Có khả năng tự học, tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn và nghiên cứu khoa học.

6. Có trình độ tiếng Anh đạt chuẩn B1 hoặc ngoại ngữ khác có trình độ tương đương; biết ứng dụng CNTT vào công tác giảng dạy và NCKH.

IV. CƠ HỘI VIỆC LÀM

1. Giáo viên giảng dạy môn Địa lý ở các trường THPT và THCS.

2. Giáo viên giảng dạy môn Địa lý ở các trường trung cấp, cao đẳng và đại học.

3. Có thể đảm nhận công việc của các tổ chức xã hội trong và ngoài nước trong các lĩnh vực liên quan đến địa lý tự nhiên: quy hoạch lãnh thổ, quản lý tài nguyên môi trường.

4. Có thể đảm nhận công việc của các tổ chức xã hội trong và ngoài nước trong các lĩnh vực liên quan đến địa lý kinh tế - xã hội: các dự án dân số, phát triển nông thôn, đô thị hóa…

5. Có khả năng tìm kiếm việc làm ở các viện, trung tâm nghiên cứu về lĩnh vực môi trường, tài nguyên, dân số, du lịch, phát triển kinh tế - xã hội khu vực.

V. QUAN HỆ GIỮA CÁC MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VỚI CHUẨN ĐẦU RA

Mục tiêu đào tạo			**Chuẩn đầu ra**					
			1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**
Kiến thức	* Khối kiến thức chung			x	x	x	x	x
	* Khối kiến thức đào tạo và rèn luyện năng lực sư phạm							
	- Kiến thức cơ sở chung			x	x	x	x	
	- Thực hành sư phạm		x	x	x	x	x	
	- Kiến thức, kỹ năng và năng lực dạy học chuyên ngành		x	x	x	x	x	
	* Khối kiến thức chuyên ngành							
	- Kiến thức cơ sở ngành		x			x	x	
	- Kiến thức chuyên sâu của ngành		x	x	x	x	x	
Kỹ năng	**Cứng**	Kỹ năng nghề nghiệp	x	x	x	x	x	
		Phẩm chất cá nhân	x	x	x	x	x	
	Mềm	Kỹ năng giao tiếp	x	x	x	x	x	
		Làm việc theo nhóm…	x	x	x	x	x	

Phẩm chất, đạo đức	Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu học sinh, yêu nghề…	x	x	x	x		
	Đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, trách nhiệm…	x	x	x	x		

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 8 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS. NGUYỄN THÁM

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CHUẨN ĐẦU RA
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: Giáo dục Tiểu học
(Primary Teacher Education)

I. MỤC TIÊU CHUNG

Chương trình đào tạo giáo viên tiểu học (GVTH) trình độ đại học (ĐH) nhằm đáp ứng những nhu cầu đổi mới giáo dục tiểu học trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Sinh viên tốt nghiệp phải có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có đủ sức khoẻ, có các năng lực dạy học, giáo dục học sinh (HS) theo các yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp GVTH, có khả năng dạy tốt chương trình tiểu học, có năng lực tự nghiên cứu khoa học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng những phát triển tiếp theo của giáo dục tiểu học trong những thập kỷ tới.

Trong quá trình công tác, sinh viên tốt nghiệp hệ đào tạo này sẽ:

- Có khả năng trở thành giáo viên cốt cán cấp Tiểu học.
- Có thể tiếp tục học lên trình độ thạc sĩ, tiến sĩ về Giáo dục tiểu học.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Yêu cầu về kiến thức:

- Có kiến thức giáo dục đại cương đủ rộng, nắm vững các kiến thức cơ sở và chuyên ngành, bảo đảm dạy tốt các môn học và các hoạt động giáo dục trong chương trình Tiểu học, được nâng cao về 3 môn Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên-xã hội, tạo điều kiện để sinh viên tốt nghiệp có thể học tiếp lên trình độ cao hơn.

- Có kiến thức cơ bản về Tâm lý học, Giáo dục học, Phương pháp dạy học, nghiệp vụ sư phạm, đánh giá kết quả giáo dục học sinh; bước đầu biết vận dụng các kiến thức này vào thực tiễn dạy học, giáo dục HS ở trường tiểu học.

- Có kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết những chính sách, chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế xã hội, giáo dục, văn hoá của đất nước.

- Có hiểu biết về Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành. Có kiến thức phổ thông về môi trường, dân số, an ninh quốc phòng, an toàn giao thông, về quyền trẻ em, y tế học đường để có thể thực hiện giáo dục tích hợp.

- Có hiểu biết về tình hình kinh tế văn hoá xã hội, đời sống, phong tục tập quán của

địa phương để có thể hoà nhập và góp phần phát triển cộng đồng.

2. Yêu cầu về kỹ năng:

- Biết lập kế hoạch giáo dục năm học, học kỳ. Biết thiết kế bài học: xác định mục tiêu, nội dung cơ bản của bài học, lựa chọn và phối hợp các phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học hợp lý, cách đánh giá kết quả học tập và hướng dẫn học tập. Biết sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin vào quá trình dạy học và đánh giá ở tiểu học.

- Biết thực hiện bài học phù hợp với đặc điểm HS và điều kiện cụ thể của lớp học, phát triển các phương pháp dạy học tích cực, phát huy tính tự giác, tích cực, chủ động, độc lập sáng tạo của HS. Biết dạy cho HS phương pháp học tập, đặc biệt biết tự học, phát triển ở HS năng lực tự học, tự đánh giá.

- Khi có nhu cầu, có thể dạy lớp ghép, dạy Tiếng Việt cho HS dân tộc, dạy trẻ khuyết tật theo hướng hoà nhập.

- Biết làm công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Sao nhi đồng, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Có kỹ năng quản lý lớp học, xây dựng lớp thành tập thể đoàn kết, tự quản. Có khả năng giáo dục HS cá biệt. Biết lập sổ sách, xây dựng và lưu trữ hồ sơ giáo dục, hồ sơ dạy học.

- Biết giao tiếp và ứng xử thích hợp với HS, gia đình HS, với đồng nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong cộng đồng.

3. Yêu cầu về phẩm chất đạo đức:

- Yêu đất nước, yêu nghề dạy học; là công dân tốt, chấp hành các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các quy chế, quy định của Ngành.

- Có tinh thần trách nhiệm trong công tác, có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, biết đoàn kết, hợp tác, khiêm tốn học hỏi, có quan hệ tốt với mọi người xung quanh, biết vận động các lực lượng trong và ngoài nhà trường thực hiện xã hội hoá giáo dục.

- Có ý thức chủ động tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên rèn luyện sức khoẻ.

4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Giáo viên tiểu học ở các trường công lập và tư thục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Chuyên viên các phòng Giáo dục và Đào tạo tại các địa phương.

- Giảng viên ở các trường cao đẳng, đại học sư phạm đào tạo giáo viên tiểu học (hướng dẫn các học phần rèn luyện NVSP, PPDH bộ môn ở trường tiểu học).

- Làm việc trong các ngành liên quan đến giáo dục tiểu học.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ khi ra trường:

- Sau khi tốt nghiệp đại học, sinh viên có khả năng tiếp tục học lên trình độ thạc sĩ, tiến sĩ Giáo dục học (chuyên ngành Giáo dục Tiểu học, Lí luận và PPDH Tiểu học)

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cử nhân giáo dục tiểu học có trình độ đại học gồm 6 tiêu chuẩn (32 tiêu chí) sau đây:

Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất chính trị, đạo đức **(3 tiêu chí)**

1) Có phẩm chất chính trị tốt

2) Có trách nhiệm công dân, đặc biệt đối với sự phát triển các thế hệ tương lai của đất nước

3) Có đạo đức nghề nghiệp, yêu nghề, yêu trẻ.

Tiêu chuẩn 2: Năng lực giáo dục **(8 tiêu chí)**

1) Có năng lực giáo dục qua dạy học các môn học

2) Có năng lực tổ chức và phát triển tập thể lớp

3) Có năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Sao nhi đồng và Đội TNTP Hồ Chí Minh

4) Có năng lực giải quyết các tình huống sư phạm

5) Có năng lực giáo dục học sinh có hành vi không mong đợi

6) Có năng lực tư vấn và tham vấn

7) Có năng lực phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường

8) Có năng lực xây dựng, quản lý và sử dụng hồ sơ giáo dục.

Tiêu chuẩn 3: Năng lực dạy học **(8 tiêu chí)**

1) Có kiến thức các khoa học liên môn, bổ trợ, nền tảng

2) Có kiến thức, kĩ năng môn học sẽ dạy ở tiểu học

3) Có năng lực phát triển chương trình môn học

4) Có năng lực vận dụng phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học bộ môn

5) Có năng lực dạy học phân hóa

6) Có năng lực lập và thực hiện kế hoạch dạy học

7) Có năng lực dạy học tích hợp, dạy học lớp ghép, dạy học sinh dân tộc và các lớp hòa nhập

8) Có năng lực xây dựng, quản lí và sử dụng hồ sơ dạy học.

Tiêu chuẩn 4: Năng lực đánh giá trong giáo dục **(3 tiêu chí)**

1) Có năng lực tổ chức đánh giá trong giáo dục

2) Có năng lực thiết kế các công cụ đánh giá kết quả giáo dục

3) Có năng lực sử dụng các phần mềm hỗ trợ đánh giá.

Tiêu chuẩn 5: Năng lực giao tiếp và hoạt động xã hội **(5 tiêu chí)**

1) Có năng lực giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ

2) Có năng lực giao tiếp với học sinh, với các mối quan hệ trong xã hội.

3) Có năng lực tham gia các hoạt động xã hội

4) Có năng lực vận động người khác tham gia các hoạt động xã hội

5) Có năng lực tổ chức các hoạt động xã hội.

Tiêu chuẩn 6: Năng lực phát triển nghề nghiệp **(5 tiêu chí)**

1) Có năng lực tự đánh giá

2) Có năng lực tự học nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và rèn luyện sức khỏe

3) Có năng lực nghiên cứu khoa học

4) Có trình độ tiếng Anh đạt chuẩn B1 hoặc ngoại ngữ khác có trình độ tương đương, có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu chuyên ngành.

5) Có khả năng ứng dụng CNTT trong giáo dục, dạy học và quản lí học sinh.

IV. CƠ HỘI VIỆC LÀM

1. Giảng dạy ở trường tiểu học.

2. Hướng dẫn thực hành NVSP, PPDH các bộ môn tại các khoa đào tạo giáo viên tiểu học thuộc các trường cao đẳng, đại học sư phạm.

3. Làm công tác quản lý ở trường tiểu học.

4. Làm công tác quản lý chuyên môn trong các cơ quan quản lý giáo dục.

5. Tham gia nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực giáo dục học (Giáo dục tiểu học).

V. QUAN HỆ GIỮA CÁC MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VỚI CHUẨN ĐẦU RA

Mục tiêu đào tạo			Chuẩn đầu ra																														
			1			2								3								4			5					6				
			1	2	3	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	1	2	3	4	5	1	2	3	4	5
Kiến thức	* Khối kiến thức chung		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x												x	x	x	x	x					
	* Khối kiến thức đào tạo và rèn luyện năng lực sư phạm																																	
	- Kiến thức cơ sở chung		x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x							x	x	x	x	x	x	x	x	x					
	- Thực hành sư phạm		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			x
	* Khối kiến thức chuyên ngành																																	
	- Kiến thức cơ sở ngành			x		x								x	x							x								x	x		x	x
	- Kiến thức, kỹ năng và năng lực dạy học chuyên ngành		x	x	x	x		x	x					x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x				x	x	x		x
Kỹ năng	**Cứng**	Lập kế hoạch giáo dục				x							x																					
		Lập kế hoạch dạy học													x	x				x		x												
		Lập và thực hiện kế hoạch bài học															x	x	x															
		Quản lí và tổ chức các hoạt động giáo dục					x	x								x				x	x								x					
		Công nghệ thông tin																						x										x

	Mềm	Phân tích và XLTHSP							x																											
		Giao tiếp									x																x	x		x					x	
		Giáo dục học sinh cá biệt								x																										
		Làm việc nhóm																	x										x							
Phẩm chất, đạo đức	Yêu đất nước, yêu nghề dạy học		x	x	x																														
	Ý thức trách nhiệm công dân			x																															
	Ý thức tự học, tự bồi dưỡng CMNV			x																											x	x	x	x	x

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 8 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS. NGUYỄN THÁM

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CHUẨN ĐẦU RA
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non
(Early Childhood Education)

I. MỤC TIÊU CHUNG

Đào tạo giáo viên mầm non trình độ Đại học có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, có kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ, có khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Yêu cầu về kiến thức:

Sau khi tốt nghiệp, người học nắm vững những kiến thức sau đây:

- Hệ thống kiến thức cơ bản cần thiết cho việc hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tin học, Ngoại ngữ, Phương pháp nghiên cứu khoa học.

- Hệ thống kiến thức chuyên ngành liên quan đến các lĩnh vực: Tâm lý học, Giáo dục học trẻ em; Chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em; Nhận thức, Giáo dục thể chất, Ngôn ngữ, Thẩm mỹ, Tình cảm – xã hội cho trẻ dưới 6 tuổi.

2. Yêu cầu về kỹ năng:

Sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực vận dụng các kiến thực cơ bản và chuyên ngành vào thực tiễn chăm sóc và giáo dục trẻ dưới 6 tuổi.

3. Yêu cầu về phẩm chất đạo đức:

Thấm nhuần thế giới quan Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao với nghề nghiệp; có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên.

4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

Giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, giảng viên các trường sư phạm, cán bộ quản lý, cán bộ nghiên cứu trong lĩnh vực GDMN.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ khi ra trường:

Sau khi tốt nghiệp, người học có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ cao hơn.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành GDMN có phẩm chất và năng lực sau:

1. Yêu nước, chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, thực hiện tốt các nghĩa vụ công dân; phẩm chất, đạo đức, lối sống của nhà giáo.

2. Nhận biết, đánh giá sự phát triển của trẻ.

3. Lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá các hoạt động chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ.

4. Xây dựng môi trường giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.

5. Phối hợp với các lực lượng giáo dục khác để nâng cao hiệu quả chăm sóc giáo dục trẻ.

6. Có trình độ tiếng Anh đạt chuẩn B1 hoặc ngoại ngữ khác có trình độ tương đương; biết ứng dụng CNTT vào công tác giáo dục mầm non.

7. Tự học, tự nghiên cứu, cập nhật các thành tựu khoa học vào thực tiễn chăm sóc giáo dục trẻ; phát hiện và giải quyết các vấn đề của thực tiễn, vận dụng chuyển giao các kết quả nghiên cứu vào hoạt động nghề nghiệp.

8. Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ; thể dục - thể thao; ngày hội, ngày lễ, tham quan… ở trường mầm non.

9. Xử lý linh hoạt, hợp lý các tình huống sư phạm.

10. Quản lý và giao tiếp tốt với trẻ, đồng nghiệp, phụ huynh.

IV. CƠ HỘI VIỆC LÀM

1. Giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non.
2. Giảng viên ở các trường sư phạm đào tạo giáo viên mầm non.
3. Cán bộ quản lý GDMN các cấp.
4. Cán bộ nghiên cứu về GDMN.

V. QUAN HỆ GIỮA CÁC MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VỚI CHUẨN ĐẦU RA

Mục tiêu đào tạo		**Chuẩn đầu ra**									
		1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**
Kiến thức	* Khối kiến thức chung	X					X				
	* Khối kiến thức đào tạo và rèn luyện năng lực sư phạm										
	- Kiến thức cơ sở chung		X	X		X			X	X	X
	- Thực hành sư phạm	X	X	X	X		X			X	X
	- Kiến thức, kỹ năng và năng lực dạy học chuyên ngành	X	X	X	X		X	X		X	X

	* Khối kiến thức chuyên ngành										
	- Kiến thức cơ sở ngành		X	X		X			X		X	X
	- Kiến thức chuyên sâu của ngành		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Kỹ năng	**Cứng**	1. Lập kế hoạch			X	X						
		2. Tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và GD trẻ			X	X						
		3. Làm đồ dùng, đồ chơi				X				X		
		4. Thiết kế môi trường giáo dục				X	X			X		
		5. Sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin						X	X			
		6. Đánh giá			X	X						
	Mềm	1. Giao tiếp									X	X
		2. Xử lý tình huống									X	X
		3. Quản lý				X						X
		4. Phối hợp, tham mưu				X	X					
		5. Tự học, tự nghiên cứu						X	X			
		6. Múa, hát, đàn; đọc, kể diễn cảm; tạo hình				X				X		
Phẩm chất, đạo đức	1. Yêu nước, chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, thực hiện tốt các nghĩa vụ công dân; đạo đức, lối sống của nhà giáo		X				X		X	X		X
	2. Phẩm chất, đạo đức, lối sống của nhà giáo		X	X			X			X	X	X

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 8 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS. NGUYỄN THÁM